TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2022/DS-ST
Ngày : 30/5/2022
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử & Bà Nguyễn Vũ Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sưa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Bị đơn:* Vợ chồng **Võ Xuân Kh**, sinh năm 1976, **Võ Thị Ngọc H**, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày như sau: Vào ngày 30/9/2018, bị đơn vợ chồng Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H có mượn của tôi số tiền 73.000.000đ và hẹn mỗi tháng trả 2.000.000đ kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi hết nợ. Đến hạn trả tôi đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bị đơn Kh, H trả số tiền vay như thỏa thuận nhưng vợ chồng bị đơn không trả. Nay tôi khởi

kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bị đơn Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 73.000.000đ gốc và không yêu cầu tính lãi. Ngoài nội dung trên, tôi không có yêu cầu hay ý kiến khác.

Bị đơn vợ chồng Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 465, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của bị đơn: Tại đơn xin xác nhận ngày 28/3/2022 do nguyên đơn cung cấp, Trưởng thôn Ng và Công an xã S1 xác nhận như sau: *"Vợ chồng bị đơn Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên chưa cắt khẩu chuyển đi nơi khác. Hiện tại vợ chồng bị đơn Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H không có mặt tại địa phương".* Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo đài, cổng thông tin đại chúng nhưng vợ chồng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng cho mượn tiền ngày 30/9/2018 do hai bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực. Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 401, 463, 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn nhưng

cho đến nay vợ chồng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3] Từ nhận định, phân tích trên, căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bị đơn Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả số tiền 73.000.000đ cho nguyên đơn.

[4] Đối với việc tính lãi trên nợ gốc tương ứng với thời gian chưa trả tiền, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Chi phí thông báo tìm kiếm: Nguyên đơn tự nguyện chịu 3.768.000đ theo khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc vợ chồng bị đơn Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H phải chịu án tiền phí dân sự sơ thẩm là 73.000.000đ x 5% = 3.650.000đ.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 173, khoản 2 Điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 401, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L.

2. Buộc vợ chồng bị đơn Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L số tiền 73.000.000đ về khoản: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc vợ chồng bị đơn Võ Xuân Kh, Võ Thị Ngọc H phải chịu 3.650.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 1.825.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002670 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn H cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- Đương sự (02);
- Lưu án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Văn Trinh